

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Lê Hoàng	Danh		11A1	12A1	
2	Đặng Hoàng	Dung	x	11A1	12A1	
3	Trần Hạnh	Duyên	x	11A1	12A1	
4	Huỳnh Xuân	Điền		11A1	12A1	
5	Phạm Lưu Quỳnh	Giang	x	11A1	12A1	
6	Ngô Nguyễn Gia	Hân	x	11A1	12A1	
7	Huỳnh Xuân	Hiếu		11A1	12A1	
8	Lưu Nhật	Huy		11A2	12A1	
9	Lê Hồng	Hưng		11A3	12A1	
10	Đỗ Lê Trung	Kiên		11A1	12A1	
11	Hà Anh	Kiệt		11A1	12A1	
12	Lê Trần Đăng	Khôi		11A1	12A1	
13	Võ Nguyễn Minh	Khôi		11A2	12A1	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	x	11A1	12A1	
15	Phan Phạm Gia	Linh	x	11A1	12A1	
16	Lâm Thị Xuân	Mai	x	11A1	12A1	
17	Nguyễn Thị Thanh	Mai	x	11A3	12A1	
18	Trần Công	Minh		11A1	12A1	
19	Phạm Hoàn	Mỹ	x	11A1	12A1	
20	Dương Ánh	Ngọc	x	11A1	12A1	
21	Hồ Thị Thúy	Ngọc	x	11A1	12A1	
22	Nguyễn Khánh	Ngọc	x	11A1	12A1	
23	Trần Thanh	Ngọc	x	11A3	12A1	
24	Hồ Thanh	Nhã	x	11A1	12A1	
25	Trần Ngọc	Nhi	x	11A2	12A1	
26	Nguyễn Thị Trúc	Oanh	x	11A1	12A1	
27	Huỳnh Minh	Quang		11A1	12A1	
28	Nguyễn Hoàng	Quân		11A1	12A1	
29	Nguyễn Trần Kim	Quyên	x	11A1	12A1	
30	Chung Kim	Soo	x	11A4	12A1	
31	Nguyễn Thanh	Son		11A1	12A1	
32	Trương Minh	Tân		11A3	12A1	
33	Trần Thanh	Tú		11A1	12A1	
34	Nguyễn Nhật Hồng	Thanh	x	11A1	12A1	
35	Nguyễn Ngọc Thế	Thiên		11A3	12A1	
36	Nguyễn Thị Hiền	Thục	x	11A1	12A1	
37	Lê Trần Phương	Trang	x	11A1	12A1	
38	Lê Nhật	Trí		11A1	12A1	
39	Nguyễn Minh	Trí		11A1	12A1	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Anh Bảo		11A3	12A2	
2	Trần Minh Chiến		11A11	12A2	
3	Lê Thanh Duy		11A8	12A2	
4	Hồ Văn Dư		11A2	12A2	
5	Võ Quốc Đạt		11A2	12A2	
6	Phạm Anh Hạo		11A5	12A2	
7	Phạm Lê Ngọc Hân	x	11A4	12A2	
8	Nguyễn Thị Thanh Hiền	x	11A8	12A2	
9	Nguyễn Gia Hiền		11A5	12A2	
10	Trần Nguyễn Ngọc Huyền	x	11A12	12A2	
11	Phan Lê Hưng		11A7	12A2	
12	Lưu Tuấn Kiệt		11A12	12A2	
13	Nguyễn Trọng Anh Kiệt		11A9	12A2	
14	Châu Hoàng Long		11A10	12A2	
15	Bùi Thị Tuyết Mai	x	11A4	12A2	
16	Hồ Quang Mẫn		11A3	12A2	
17	Phạm Phương My	x	11A3	12A2	
18	Lê Ngọc Kim Ngân	x	11A5	12A2	
19	Lê Huỳnh Trọng Nhân		11A5	12A2	
20	Tô Thành Nhân		11A2	12A2	
21	Nguyễn Hà Yến Nhi	x	11A5	12A2	
22	Lâm Tâm Như	x	11A8	12A2	
23	Nguyễn Hoàng Phúc		11A4	12A2	
24	Phan Hoàng Phước		11A4	12A2	
25	Bùi Thị Mỹ Phương	x	11A7	12A2	
26	Nguyễn Nhật Quý		11A11	12A2	
27	Nguyễn Phương Quỳnh	x	11A2	12A2	
28	Thông Thiện Tân		11A4	12A2	
29	Nguyễn Thanh Toàn		11A2	12A2	
30	Nguyễn Hà Anh Thái		11A4	12A2	
31	Lê Phú Thành		11A9	12A2	
32	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	x	11A10	12A2	
33	Nguyễn Thị Thu Thảo	x	11A7	12A2	
34	Lê Chiến Thắng		11A12	12A2	
35	Trần Hưng Thuận		11A12	12A2	
36	Đặng Minh Thùy	x	11A2	12A2	
37	Nguyễn Ngọc Mai Thy	x	11A2	12A2	
38	Nguyễn Thị Kim Thy	x	11A12	12A2	
39	Phạm Đắc Trà		11A5	12A2	
40	Bùi Ngọc Trâm	x	11A4	12A2	
41	La Thúy Vy	x	11A12	12A2	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Phạm Nguyễn Trường	An		11A8	12A3	
2	Đặng Quốc	Bảo		11A5	12A3	
3	Trần Gia	Bảo		11A1	12A3	
4	Trần Thanh	Bình		11A5	12A3	
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	x	11A5	12A3	
6	Trần Văn	Đình		11A3	12A3	
7	Nguyễn Minh	Hiếu		11A4	12A3	
8	Trần Trung	Hiếu		11A3	12A3	
9	Nguyễn Phi	Hùng		11A6	12A3	
10	Hồ Hoàng Quốc	Huy		11A10	12A3	
11	Nguyễn Ngọc	Hương	x	11A5	12A3	
12	Dương Anh	Kiệt		11A4	12A3	
13	Trần Phúc	Khang		11A2	12A3	
14	Nguyễn Phương	Lâm		11A4	12A3	
15	Lê Trần Bảo	Long		11A10	12A3	
16	Vương Ngọc	Mai	x	11A6	12A3	
17	Trịnh Hải	Minh		11A11	12A3	
18	Nguyễn Đặng Trà	My	x	11A2	12A3	
19	Đinh Hoài	Nam		11A7	12A3	
20	Nguyễn Trần Gia	Nghi	x	11A6	12A3	
21	Nguyễn Trọng	Nhân		11A11	12A3	
22	Nguyễn Gia	Nhi	x	11A6	12A3	
23	Phan Thị Yến	Nhi	x	11A2	12A3	
24	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	x	11A5	12A3	
25	Đặng Hoàng	Phúc		11A3	12A3	
26	Phan Nguyễn Cẩm	Quỳnh	x	11A7	12A3	
27	Nguyễn Nhất	Sang		11A2	12A3	
28	Đặng Thành	Tài		11A8	12A3	
29	Trần Minh	Tân		11A3	12A3	
30	Châu Thị Thuý	Tiên	x	11A12	12A3	
31	Nguyễn Mạnh	Tuấn		11A7	12A3	
32	Nguyễn Hữu Bích	Tuyền	x	11A6	12A3	
33	Tô Hà	Thanh		11A12	12A3	
34	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	x	11A8	12A3	
35	Phạm Quốc	Thịnh		11A12	12A3	
36	Đoàn Minh	Thuận		11A12	12A3	
37	Hứa Nguyễn Anh	Thư	x	11A2	12A3	
38	Trần Thùy	Trâm	x	11A2	12A3	
39	Huỳnh Minh	Trí		11A3	12A3	
40	Trần Đông	Trúc	x	11A8	12A3	
41	Nguyễn Thanh	Vân	x	11A2	12A3	
42	Hồ Yến	Vy	x	11A7	12A3	
43	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	x	11A8	12A3	

**TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA****DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12****NĂM HỌC: 2023 - 2024**

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Lê Đức	Anh		11A11	12A4	
2	Nguyễn Hà Huỳnh	Anh	x	11A1	12A4	
3	Nguyễn Lê Tuấn	Anh		11A6	12A4	
4	Nguyễn Minh	Bảo		11A3	12A4	
5	Hoàng Xuân	Dũng		11A8	12A4	
6	Trần Khánh	Duy		11A4	12A4	
7	Trần Tuấn	Duy		11A12	12A4	
8	Nguyễn Hoàng Minh	Duyên	x	11A4	12A4	
9	Lê Hòa	Đông		11A1	12A4	
10	Nguyễn Thị Thu	Hà	x	11A12	12A4	
11	Lý Hồng	Hân	x	11A1	12A4	
12	Trần Thị Thanh	Hân	x	11A5	12A4	
13	Nguyễn Trần Gia	Huy		11A5	12A4	
14	Ngô Việt An	Hưng		11A2	12A4	
15	Nguyễn Đăng	Khoa		11A9	12A4	
16	Nguyễn Thị Thùy	Linh	x	11A4	12A4	
17	Võ Yên	Linh	x	11A4	12A4	
18	Đoàn Lê Phi	Long		11A5	12A4	
19	Nguyễn Xuân	Lộc		11A7	12A4	
20	Trần Quang	Minh		11A4	12A4	
21	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	x	11A5	12A4	
22	Huỳnh Thị Hồng	Ngọc	x	11A3	12A4	
23	Huỳnh Thiên	Phát		11A2	12A4	
24	Phạm Gia	Phúc		11A2	12A4	
25	Trương Thị Như	Quỳnh	x	11A11	12A4	
26	Nguyễn Tấn	Tài		11A7	12A4	
27	Trần Đăng Tấn	Tài		11A4	12A4	
28	Võ Hữu	Tín		11A2	12A4	
29	Lê Thanh	Toàn		11A11	12A4	
30	Lê Cẩm	Tú	x	11A9	12A4	
31	Dương Anh	Tuấn		11A8	12A4	
32	Tăng Luân Kim	Tuyền	x	11A3	12A4	
33	Lê Thị	Tuyết	x	11A11	12A4	
34	Trương Nguyên Hiếu	Thảo		11A3	12A4	
35	Đặng Minh	Thư	x	11A12	12A4	
36	Lê Minh	Thư	x	11A8	12A4	
37	Võ Thị Huỳnh	Thy	x	11A9	12A4	
38	Lê Ngọc Thanh	Trà	x	11A8	12A4	
39	Phạm Thị Đoan	Trang	x	11A8	12A4	
40	Phan Thị Ngọc	Trinh	x	11A3	12A4	
41	Nguyễn Lê Phương	Trúc	x	11A3	12A4	
42	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	x	11A5	12A4	
43	Lê Hải	Yến	x	11A10	12A4	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12
NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Trịnh Thị Kim Bích	x	11A2	12A5	
2	Phan Ngọc Châu	x	11A2	12A5	
3	Nguyễn Thanh Chí Hào		11A8	12A5	
4	Tô Nhật Hân	x	11A4	12A5	
5	Nguyễn Đỗ Diệu Hiền	x	11A8	12A5	
6	Huỳnh Ngọc Hiếu	x	11A12	12A5	
7	Trần Gia Huy		11A5	12A5	
8	Hoàng Phạm Ngọc Huyền	x	11A5	12A5	
9	Trần Nguyễn Minh Hương	x	11A2	12A5	
10	Văn Trần Tuấn Khải		11A6	12A5	
11	Nguyễn Tuấn Khang		11A5	12A5	
12	Nguyễn Huỳnh Hữu Khoa		11A4	12A5	
13	Trịnh Hoàn Luân		11A10	12A5	
14	Bùi Ngọc Hoàng Mai	x	11A12	12A5	
15	Trần Công Minh		11A3	12A5	
16	Nguyễn Hà My	x	11A11	12A5	
17	Nguyễn Thị Diễm My	x	11A11	12A5	
18	Sa Ki Na	x	11A5	12A5	
19	Phan Ngọc Tuyết Nghi	x	11A7	12A5	
20	Đoàn Quang Ngọc		11A5	12A5	
21	Nguyễn Thị Thúy Nguyên	x	11A9	12A5	
22	Phạm Yến Nhi	x	11A11	12A5	
23	Lương Văn Tiến Phát		11A8	12A5	
24	Nguyễn Thanh Phát		11A4	12A5	
25	Võ Tấn Phát		11A4	12A5	
26	Trần Văn Phong		11A12	12A5	
27	Phan Trần Trọng Phúc		11A4	12A5	
28	Lý Tấn Sang		11A1	12A5	
29	Lê Thị Thanh Tâm	x	11A1	12A5	
30	Nguyễn Thanh Tâm	x	11A2	12A5	
31	Lâm Minh Tú		11A3	12A5	
32	Phạm Quang Thái		11A7	12A5	
33	Trần Thanh Trà	x	11A2	12A5	
34	Trần Thị Thanh Trang	x	11A12	12A5	
35	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	11A4	12A5	
36	Đặng Nguyễn Anh Trí		11A12	12A5	
37	Phan Xuân Trúc	x	11A2	12A5	
38	Phạm Thanh Trường		11A11	12A5	
39	Nguyễn Thị Kim Vân	x	11A3	12A5	
40	Trần Quang Vinh		11A2	12A5	
41	Nguyễn Tường Vy	x	11A5	12A5	
42	Trần Thị Như Ý	x	11A3	12A5	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA



DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thúy	An	x	11A2	12A6	
2	Trần Đăng Vân	Anh	x	11A2	12A6	
3	Đặng Nguyệt	Ánh	x	11A1	12A6	
4	Võ Lê Thuý	Dương	x	11A10	12A6	
5	Lê Thị Hồng	Đào	x	11A6	12A6	
6	Từ Thị Thu	Hiền	x	11A3	12A6	
7	Thái Thị Thanh	Hiền	x	11A11	12A6	
8	Nguyễn Thị	Linh	x	11A2	12A6	
9	Nguyễn Vy Yên	My	x	11A3	12A6	
10	Phan Thị Diễm	My	x	11A10	12A6	
11	Trần Sơn	Nam		11A10	12A6	
12	Trần Thị Hồng	Nga	x	11A10	12A6	
13	Nguyễn Thị Kim	Ngân	x	11A3	12A6	
14	Huỳnh Tuyết	Ngọc	x	11A10	12A6	
15	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	x	11A4	12A6	
16	Phan Thị Song	Ngọc	x	11A7	12A6	
17	Phạm Ngọc Tuyên	Nhi	x	11A2	12A6	
18	Trần Yên	Nhi	x	11A2	12A6	
19	Lê Hồng	Nhung	x	11A2	12A6	
20	Lê Thị Tuyết	Nhung	x	11A7	12A6	
21	Phan Ngô Quỳnh	Như	x	11A1	12A6	
22	Nguyễn Tấn	Phát		11A2	12A6	
23	Hồ Minh	Phong		11A6	12A6	
24	Đỗ Thị Thanh	Phúc	x	11A7	12A6	
25	Huỳnh Kim	Tuyền	x	11A3	12A6	
26	Trần Hữu	Thịnh		11A11	12A6	
27	Nguyễn Huỳnh Kim	Thoa	x	11A6	12A6	
28	Lê Ngọc Phương	Thủy	x	11A3	12A6	
29	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	x	11A2	12A6	
30	Trần Thị Thanh	Thúy	x	11A2	12A6	
31	Hà Anh	Thư	x	11A1	12A6	
32	Trần Nguyễn Minh	Thư	x	11A3	12A6	
33	Phan Ngọc Thùy	Trang	x	11A10	12A6	
34	Phan Nguyễn Quỳnh	Trâm	x	11A2	12A6	
35	Phạm Thanh	Trúc	x	11A3	12A6	
36	Trần Thị Thanh	Trúc	x	11A11	12A6	
37	Nguyễn Quốc	Vinh		11A10	12A6	
38	Lê Thị Kim	Xuyến	x	11A3	12A6	
39	Phan Hải	Yên	x	11A12	12A6	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Dương Tuấn Anh		11A8	12A7	
2	Trần Tuyết Anh	x	11A8	12A7	
3	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		11A5	12A7	
4	Dương Quốc Bình		11A10	12A7	
5	H Nhim Byă	x	11A10	12A7	
6	Trương Ngọc Doanh	x	11A9	12A7	
7	Bùi Xuân Đạt		11A6	12A7	
8	Lý Võ Anh Hào		11A12	12A7	
9	Trần Thị Ngọc Hân	x	11A8	12A7	
10	Võ Văn Huy		11A8	12A7	
11	Trần Quang Khải		11A9	12A7	
12	Nguyễn Minh Khiêm		11A5	12A7	
13	Tô Thành Lâm		11A6	12A7	
14	Lê Thành Long		11A9	12A7	
15	Mai Hoàng Long		11A10	12A7	
16	Phạm Bá Lộc		11A6	12A7	
17	Nguyễn Thị Thanh Ngân	x	11A7	12A7	
18	Nguyễn Thị Thuý Ngân	x	11A10	12A7	
19	Phạm Thị Kim Ngân	x	11A11	12A7	
20	Nguyễn Nam Khánh Nguyễn		11A7	12A7	
21	Đặng Thành Nhân		11A7	12A7	
22	Nông Thị Tuyết Nhi	x	11A3	12A7	
23	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	x	11A8	12A7	
24	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	x	11A8	12A7	
25	Huỳnh Hữu Nhơn		11A10	12A7	
26	Hồ Xuân Như	x	11A10	12A7	
27	Nguyễn Viết Hoàng Oanh	x	11A7	12A7	
28	Nguyễn Đoàn Minh Pha		11A6	12A7	
29	Nguyễn Trần Nhật Phát		11A6	12A7	
30	Trần Hoàng Phúc		11A4	12A7	
31	Lê Thủy Tiên	x	11A4	12A7	
32	Đặng Quốc Thái		11A7	12A7	
33	Nguyễn Minh Thông		11A6	12A7	
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	x	11A7	12A7	
35	Huỳnh Anh Thương	x	11A9	12A7	
36	Phan Trần Thanh Trúc	x	11A7	12A7	
37	Nguyễn Hữu Thiên Trường		11A7	12A7	
38	Nguyễn Lê Vân	x	11A7	12A7	
39	Nguyễn Thanh Vi	x	11A8	12A7	
40	Trần Thị Thảo Vi	x	11A10	12A7	
41	Trịnh Quốc Việt		11A3	12A7	
42	Lê Nguyễn Thanh Vy	x	11A5	12A7	
43	Nguyễn Thúy Vy	x	11A5	12A7	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Ngọc Kiều	Anh	x	11A12	12A8	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	x	11A3	12A8	
3	Phan Thị Linh	Chi	x	11A9	12A8	
4	Lê Hoàng	Duy		11A11	12A8	
5	Trần Hải	Dương		11A8	12A8	
6	Phạm Hữu Tấn	Đạt		11A10	12A8	
7	Nguyễn Minh	Hào		11A5	12A8	
8	Lương Gia	Huy		11A8	12A8	
9	Trần Quốc	Huy		11A4	12A8	
10	Võ Thị Ngọc	Huyền	x	11A9	12A8	
11	Đặng Quốc	Kiệt		11A4	12A8	
12	Trần Đăng	Khoa		11A9	12A8	
13	Đỗ Thị Thanh	Lan	x	11A3	12A8	
14	Võ Thị Hoàng	Mai	x	11A11	12A8	
15	Tạ Ngọc Nhật	Minh		11A12	12A8	
16	Lê Trần Trà	My	x	11A6	12A8	
17	Cao Trọng	Nghĩa		11A7	12A8	
18	Hồng Kim	Ngọc	x	11A7	12A8	
19	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	x	11A4	12A8	
20	Võ Thị Yên	Ngọc	x	11A6	12A8	
21	Nguyễn Quốc	Nhân		11A5	12A8	
22	Nguyễn Trọng	Nhân		11A10	12A8	
23	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	x	11A7	12A8	
24	Trần Minh Phương	Nhi	x	11A11	12A8	
25	Hà Quỳnh	Như	x	11A10	12A8	
26	Lê Ngọc Huỳnh	Như	x	11A6	12A8	
27	Mai Ngọc	Như	x	11A6	12A8	
28	Thái Hoàng Tuyết	Như	x	11A7	12A8	
29	Lê Thị Kim	Quyên	x	11A8	12A8	
30	Đặng Phạm Phương	Tâm	x	11A6	12A8	
31	Hồ Duy	Tú		11A7	12A8	
32	Trương Thị Ngọc	Tuyền	x	11A9	12A8	
33	Trần Văn	Tứ		11A11	12A8	
34	Đặng Minh	Thái		11A9	12A8	
35	Bùi Lê Thanh	Thanh	x	11A6	12A8	
36	Trần Hoàng Quốc	Thanh		11A3	12A8	
37	Trương Thị Hồng	Thanh	x	11A4	12A8	
38	Nguyễn Phương	Trang	x	11A3	12A8	
39	Vũ Đình	Trường		11A9	12A8	
40	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	x	11A11	12A8	
41	Trần Thị Thúy	Vân	x	11A7	12A8	
42	Đỗ Ngọc Như	Ý	x	11A2	12A8	
43	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	x	11A8	12A8	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Hà Mỹ Anh	x	11A5	12A9	
2	Trần Nam Anh	x	11A6	12A9	
3	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	11A12	12A9	
4	Trần Ngọc Ánh	x	11A2	12A9	
5	Đặng Thị Kiều Diễm	x	11A9	12A9	
6	Phạm Nguyễn Khánh Duy		11A6	12A9	
7	Võ Tấn Đạt		11A6	12A9	
8	Lê Văn Giáp		11A11	12A9	
9	Huỳnh Ngọc Hân	x	11A10	12A9	
10	Lê Huỳnh Hương	x	11A4	12A9	
11	Mạc Tuấn Khang		11A5	12A9	
12	Nguyễn Thế Khang		11A8	12A9	
13	Phạm Duy Khánh		11A5	12A9	
14	Phạm Thị Tuyết Loan	x	11A12	12A9	
15	Trần Khắc Long		11A10	12A9	
16	Danh Hoàng Minh		11A12	12A9	
17	Nguyễn Thành Nam		11A6	12A9	
18	Trần Quyền Ngân	x	11A7	12A9	
19	Châu Đông Nghi	x	11A11	12A9	
20	Hồ Ngọc Nhi	x	11A11	12A9	
21	Nguyễn Phương Nhi	x	11A7	12A9	
22	Đặng Thành Phát		11A8	12A9	
23	Nguyễn Hoàng Phúc		11A11	12A9	
24	Nguyễn Hoàng Thiêr Phúc		11A4	12A9	
25	Phan Hữu Phúc		11A6	12A9	
26	Nguyễn Thị Sáng	x	11A11	12A9	
27	Bùi Nguyễn Tấn Tài		11A8	12A9	
28	Nguyễn Minh Tâm		11A3	12A9	
29	Nguyễn Trần Duy Toàn		11A6	12A9	
30	Lê Cẩm Tú	x	11A7	12A9	
31	Nguyễn Mạnh Tuấn		11A2	12A9	
32	Phạm Minh Tuấn		11A10	12A9	
33	Lương Quang Thành		11A5	12A9	
34	Lâm Huỳnh Phương Thảo	x	11A12	12A9	
35	Đặng Ngọc Thắng		11A11	12A9	
36	Nguyễn Minh Thắng		11A12	12A9	
37	Lê Phan Thanh Thúy	x	11A10	12A9	
38	Danh Ngọc Kiều Trang	x	11A10	12A9	
39	Phong Thị Thu Trang	x	11A3	12A9	
40	Nguyễn Bảo Trân	x	11A10	12A9	
41	Nguyễn Hữu Vinh		11A9	12A9	
42	Đỗ Đình Trường Vũ		11A12	12A9	
43	Phan Thị Thảo Vy	x	11A5	12A9	

**TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA****DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12****NĂM HỌC: 2023 - 2024**

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Trương Bình	An		11A9	12A10	
2	Phạm Du Quốc	Bảo		11A9	12A10	
3	Đặng Công	Đại		11A5	12A10	
4	Bế Thị Cẩm	Duyên	x	11A8	12A10	
5	Nguyễn Hoàng	Giang		11A4	12A10	
6	Văn Ái Ngọc	Hà	x	11A12	12A10	
7	Trần Quốc	Hân		11A11	12A10	
8	Đặng Thị Gia	Hân	x	11A8	12A10	
9	Phan Gia	Huy		11A2	12A10	
10	Võ Nguyên	Khang		11A5	12A10	
11	Võ Trần Anh	Khoa		11A12	12A10	
12	Hồ Thị Minh	Khoa	x	11A9	12A10	
13	Trần Thị Nhụy	Lan	x	11A10	12A10	
14	Cao Thị Phương	Linh	x	11A5	12A10	
15	Trần Thị Như	Linh	x	11A6	12A10	
16	Lê Hoàng Phi	Long		11A10	12A10	
17	Hồ Đại	Lộc		11A10	12A10	
18	Lê Duy	Mẫn		11A10	12A10	
19	Huỳnh Kim	Ngân	x	11A5	12A10	
20	Võ Thị Thanh	Nhã	x	11A3	12A10	
21	Lê Phạm Yến	Nhi	x	11A5	12A10	
22	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	x	11A6	12A10	
23	Nguyễn Gia	Phú		11A11	12A10	
24	Nguyễn Nhật	Phú		11A12	12A10	
25	Huỳnh Trọng	Phúc		11A6	12A10	
26	Vũ Bình	Phước		11A10	12A10	
27	Phạm Minh	Quân		11A9	12A10	
28	Đặng Hữu	Quý		11A9	12A10	
29	Hà Trọng	Tấn		11A7	12A10	
30	Huỳnh Tiến	Thịnh		11A7	12A10	
31	Trần Ngọc	Thơ	x	11A8	12A10	
32	Trần Trọng	Thoại		11A10	12A10	
33	Nguyễn Anh	Thư	x	11A10	12A10	
34	Vũ Mai Bảo	Trâm	x	11A12	12A10	
35	Phan Văn	Trí		11A12	12A10	
36	Đặng Thị Thanh	Trúc	x	11A3	12A10	
37	Đặng Hoàng	Tuấn		11A6	12A10	
38	Hà Thanh	Tuấn		11A8	12A10	
39	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	x	11A6	12A10	
40	Trịnh Thanh Yến	Vi	x	11A4	12A10	
41	Lê Cảnh	Vương		11A7	12A10	
42	Lữ Thị Kiều	Vy	x	11A10	12A10	
43	Trần Ngọc	Yến	x	11A10	12A10	

TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12

NĂM HỌC: 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Phú Nguyễn Minh	Anh	x	11A11	12A11	
2	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	x	11A9	12A11	
3	Nguyễn Lê Hồng	Hân	x	11A12	12A11	
4	Huỳnh Gia	Hân	x	11A12	12A11	
5	Nguyễn Võ Vương	Hiếu	x	11A5	12A11	
6	Nguyễn Duy	Hoàng		11A9	12A11	
7	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	x	11A12	12A11	
8	Trần Anh	Khôi		11A4	12A11	
9	Võ Tuấn	Kiệt		11A11	12A11	
10	Nguyễn Ngọc	Linh	x	11A10	12A11	
11	Nguyễn Tấn	Lộc		11A6	12A11	
12	Lê Tấn	Lộc		11A6	12A11	
13	Lê Vũ	Luân		11A9	12A11	
14	Vũ Thị Cẩm	Ly	x	11A6	12A11	
15	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	x	11A7	12A11	
16	Võ Triệu	Mẫn	x	11A5	12A11	
17	Nguyễn Thanh Trà	Mi	x	11A6	12A11	
18	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	x	11A6	12A11	
19	Nguyễn Trần Tuấn	Nghĩa		11A12	12A11	
20	Đặng Hồ Yến	Nhi	x	11A3	12A11	
21	Đàm Thị	Nhi	x	11A6	12A11	
22	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	x	11A9	12A11	
23	Kim Thị Sô	Phép	x	11A8	12A11	
24	Nguyễn Tấn	Tài		11A8	12A11	
25	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	x	11A7	12A11	
26	Tạ Võ Huy	Thái		11A9	12A11	
27	Ngô Tấn	Thành		11A6	12A11	
28	Huỳnh Ngọc	Thảo	x	11A12	12A11	
29	Lê Anh	Thư	x	11A11	12A11	
30	Phạm Hoàng Anh	Thư	x	11A7	12A11	
31	Đỗ Minh	Thuận		11A9	12A11	
32	Lê Anh	Thương	x	11A7	12A11	
33	Trần Trần	Trần	x	11A9	12A11	
34	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	x	11A3	12A11	
35	Nguyễn Ngọc Phương	Trúc	x	11A10	12A11	
36	Trương Thị Kim	Trúc	x	11A8	12A11	
37	Võ Thành	Trung		11A10	12A11	
38	Nguyễn Thị Thùy	Vân	x	11A12	12A11	
39	Nguyễn Khánh	Vy	x	11A4	12A11	
40	Trần Nguyễn Hạ	Vy	x	11A5	12A11	
41	Lê Đặng Phương	Vy	x	11A9	12A11	
42	Lê Công Hùng	Vỹ		11A9	12A11	
43	Nguyễn Thị Như	Ý	x	11A7	12A11	